

Số: 10/BC-TTYT

A Lưới, ngày 11 tháng 01 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Tổng kết công tác Y tế năm 2022, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2023**

#### **I. TÌNH HÌNH CHUNG:**

Năm 2022 là năm thứ 2 triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 04 tháng 3 năm 2021 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND của HĐND huyện ngày 09 tháng 3 năm 2021 về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025. Và là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XVI về xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là một trong những trung tâm y tế chuyên sâu của khu vực Đông Nam Á giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030;. Trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhất là đại dịch COVID-19, được sự quan tâm chỉ đạo của Sở Y tế, Huyện ủy, UBND huyện. Trung tâm Y tế huyện A Lưới đã nỗ lực triển khai thực hiện kế hoạch, tiếp tục phát huy thành quả của các năm qua về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân, thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030; góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội chung của huyện. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam; Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 về Bộ Tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020. Xây dựng và triển khai các giải pháp để duy trì Trung tâm Y tế huyện hạng II.

Trung tâm Y tế huyện A Lưới báo cáo tình hình hoạt động năm 2022 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 như sau:

#### **II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

##### **1. Công tác y tế dự phòng:**

##### **1.1. Công tác phòng, chống dịch:**

### 1.1.1. Hoạt động phòng, chống dịch Covid-19.

- Đã triển khai tới các khoa, phòng, các trạm y tế xã, thị trấn các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống dịch Covid-19 (Thủ tướng chính Phủ, BCDQG, BHYT, UBND tỉnh, SYT và UBND huyện). Luôn nâng cao tinh thần trách nhiệm và đề cao cảnh giác, tuyên truyền, kêu gọi người dân thực hiện thông điệp “5K” của Bộ Y tế, đảm bảo thực hiện mục tiêu kép vừa kiểm soát phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế - xã hội.

- KIỆN TOÀN BCD PCD Covid-19 của TTYT, 03 ĐỘI PHẢN ỨNG NHANH, DUY TRÌ 03 KÍP ĐIỀU TRỊ TẠI 03 KHU CÁCH LY ĐIỀU TRỊ F0.

- Duy trì 96 đội Covid cộng đồng, 18 đội phản ứng nhanh của 18 TYT và 18 Tổ Y tế lưu động của 18 xã/thị trấn.

- Tăng cường nhân lực, trang thiết bị tại khu khám sàng lọc bệnh hô hấp và khu phân luồng tại cổng số 2.

- Tham mưu cho BCD PCD của huyện về chuyên môn, điều động, tăng cường các y bác sĩ, điều dưỡng chuyên môn cao cho 03 khu cách ly điều trị F0 không triệu chứng kèm bệnh nền và có triệu chứng nhẹ<sup>(1)</sup>.

- Tính đến 31/12/2022 toàn huyện ghi nhận 7.210 trường hợp mắc COVID-19 (trong đó đợt bùng phát lại từ ngày 2.8.2022 đến nay là 83 cas), đã điều trị khỏi 7.209 trường hợp, có 1 trường hợp tử vong (Thị trấn do bệnh nền nặng). Đặc biệt nhiều nhân viên y tế mắc Covid-19 (cả TTYT và TYT), trong đó có người mắc 02 lần.

*Bảng 1.1. Công tác cách ly, giám sát y tế (từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022)*

Các F0		Các F1			Các F2	Tổng số
7.210		11.913			13.898	
Cách ly tại nhà	Cách ly tại T huyện	Cách ly tập trung	Cách ly tại nhà	Đối tượng từ Lào	Chủ yếu được giám sát y tế tại nhà	
5.932	1.278	275	11.626	12		33.021

- Công tác cách ly y tế tại nhà được triển khai từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 do Tổ Y tế lưu động và Tổ Covid cộng đồng đảm nhiệm có sự giám sát của Trạm Y tế.

- Công tác lấy mẫu xét nghiệm, vận chuyển bệnh phẩm, cách ly y tế tại nhà và cách ly tập trung tại các cơ sở cách ly đều đảm bảo nguyên tắc phòng chống dịch bệnh COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế<sup>(2)</sup>.

<sup>(1)</sup> Khu điều trị cách ly tại khoa Truyền nhiễm (TTYTAL-F0) công suất 50 giường, khu nhà khách huyện A Lưới HAL-F0) công suất 50 giường, khu Trung tâm Chính trị (TTCTAL-F0) 88 giường.

<sup>(2)</sup> Tổng xét nghiệm (01/01/2022 đến 31/12/2022).

### *1.1.2. Hoạt động phòng, chống cúm A H5N1, H1N1, H7N9 và các bệnh lưu hành.*

- Lập kế hoạch phòng chống dịch cúm A H5N1, H1N1, H7N9 ngay từ đầu năm 2022.

- Kiện toàn 02 tổ phòng chống dịch lưu động.

- Tăng cường giám sát, phát hiện sớm các trường hợp xâm nhập, sẵn sàng các đội cơ động phòng chống dịch, trực dịch 24/24h, đặc biệt trong các ngày nghỉ để đáp ứng kịp thời.

- Trong năm 2022 không ghi nhận ca bệnh.

### *1.1.3. Công tác phòng chống Sốt xuất huyết:*

- Tổ chức giám sát, phát hiện bệnh nhân tại 18 xã, thị trấn và tại khoa Truyền nhiễm TTYT huyện A Lưới.

- Trong năm ghi nhận 13 ca sốt xuất huyết xảy ra ở các xã A Ngo 02 (01 nội địa), Thị Trấn 04 (02 nội địa), Hương Phong 01, Hồng Hạ 02 (nội địa), Quảng Nhâm 01 (nội địa), Đông Sơn 01, Hương Nguyên 01, Hồng Bắc 01 (nội địa).

- Tổ chức phun chủ động tại các xã: A Ngo, Hồng Thượng, Hồng Thủy.

- Hội nghị ký cam kết phòng chống dịch tại Ủy ban nhân dân huyện A Lưới cho 18 xã, thị trấn với 54 người tham dự.

### *1.1.4. Hoạt động phòng chống dịch tay- chân- miệng.*

- Cử cố các đội phòng chống dịch cơ động với đầy đủ nhân lực và các trang thiết bị sẵn sàng đáp ứng kịp thời.

- BCĐ PCD của Trung tâm Y tế huyện A Lưới đã kiểm tra 21/21 trường Mầm Non và Tiểu học.

- Trong năm ghi nhận 03 ca Tay chân miệng tại xã Phú Vinh dương tính với Coxsackievirus A.10, 01 ca ở Quảng Nhâm, 01 ca ở Hồng Kim.

### *1.1.5. Hoạt động phòng chống bệnh dịch Hạch.*

- Tổ chức giám sát chỉ số bộ chéc hàng tháng.

- Tổ chức chiến dịch diệt chuột 02 đợt/năm.

### *1.1.6. Hoạt động phòng chống các bệnh dịch khác.*

- Trong năm 2022 trên địa bàn huyện ghi nhận 7 ca Quai bị và 13 ca thủy đậu. Tất cả các ca bệnh ghi nhận được khoa KSBT phối hợp với Trạm Y tế tổ chức xử lý triệt để.

- Trung tâm Y tế huyện phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tổ chức đi kiểm tra công tác phòng chống dịch tại 24 trường trên địa bàn huyện

## **1.2. Chương trình tiêm chủng.**

### 1.2.1. Tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19.

- Toàn huyện:

*Bảng 1.2. Tỷ lệ tiêm chủng toàn huyện (tính đến 31/12/2022)*

Đối tượng	Dân số	Mũi 1		Mũi 2		Mũi bổ sung	Nhắc lại lần 1		Nhắc lại lần 2	
		Số tiêm	Tỷ lệ	Số tiêm	Tỷ lệ		Số tiêm	Tỷ lệ	Số tiêm	Tỷ lệ
Người từ 18 tuổi trở lên	30123	30.080	99,9%	29.100	96,6%	14.069	19.972	66,3%	11.908	97,2%
Trẻ em từ 12-17 tuổi	4110	5047	122,8%	4703	114,4%		3231	78,6%		
Trẻ em từ 5 – dưới 12 tuổi	7136	6749	94,6%	5439	76,2%					

- Nhân viên y tế: 100% nhân viên y tế đã được tiêm mũi 4.

- Số lượng vắc xin phòng COVID-19 đã được phân bổ tính từ đầu năm 2022 đến 31/12/2022 ( từ đợt 19 đến đợt 45).

*Bảng 1.3. Phân bổ vắc xin phòng Covid-19.*

Loại Vắc xin	Số liều	Ghi chú
Astrazeneca	1.038	Đã dùng hết
Verocell	5.705	
Moderna từ 12 tuổi trở lên	1.636	
Pfizer từ 12 tuổi trở lên	26.799	
Moderna từ 6 – dưới 12 tuổi	7.400	
Pfizer từ 5 – dưới 12 tuổi	5.010	
<b>Tổng</b>	<b>47.588</b>	

### 1.2.2. Tiêm chủng mở rộng.

- Đã tổ chức tiêm chủng định kỳ hàng tháng vào các ngày 06-07 và 23-24 tại 18 xã, thị trấn; duy trì tốt phòng tiêm chủng dịch vụ tại đơn vị<sup>(3)</sup> gồm các loại vắc xin: Thủy đậu, quai bị, cúm, viêm não Nhật Bản, viêm gan B, Uốn ván, Dại...

### 1.3. Công tác phòng chống bệnh sốt rét.

<sup>(3)</sup> Tỷ lệ tiêm chủng trẻ < 1 tuổi là **76,75%**, Tỷ lệ tiêm UV2 cho phụ nữ có thai là **91,73%**.

- Tổ chức tuyên truyền lồng ghép qua các cuộc họp dân với tổng số 56 lần/18.450 lượt người tham dự. Tổ chức giám sát tại 18 trạm y tế xã/thị trấn<sup>(4)</sup>, tiến hành tầm màn tại 10 xã/25 thôn với tổng số 5.374 màn được tầm, số người có sốt được lấy lam và test nhanh tìm KSTSR: 2.145. Triển khai các hoạt động của dự án RAI 2 đầy đủ đúng tiến độ.

#### **1.4. Chương trình phòng chống HIV/AIDS:**

- Năm phát hiện những trường hợp nhiễm HIV đầu tiên của huyện: 2006.  
- Tính đến ngày 31.12.2022, huyện A Lưới đã có 26 ca mắc, 11 người tử vong, 2 người đi làm ăn xa. Số được tuyển tình quản lý và điều trị ARV 13 người. Năm 2022 phát hiện 01 ca mới mắc.

#### **1.5. Chương trình phòng chống các bệnh nội tiết, bệnh không lây:**

*\* Về chương trình bước cổ:*

Tổ chức 1 lớp tập huấn về kiểm tra, giám sát MI cho 18 trưởng TYT, chuyên trách, cán bộ Khoa KSBT- HIV/AIDS. Kiểm tra, giám sát, lấy mẫu muối kiềm nghiệm hàng quý.

*\* Về chương trình đại tháo đường:*

Viết bài truyền thông 54 lần trên phát thanh xã, tổ chức 18 buổi nói chuyện sức khỏe, tổ chức 01 cuộc mitting và cung cấp tờ rơi, tranh ảnh tuyên truyền cho TYT, tuyên truyền cổ động vào ngày 14/11/2022. Đã quản lý bệnh nhân tại TTYT và tại TYT<sup>(5)</sup>.

*\* Về chương trình phòng chống Tăng huyết áp:*

- Đã triển khai tổ chức 2 lớp tập huấn công tác phòng bệnh Tăng huyết áp cho 83 cán bộ y tế tại TTYT và TYT. Quản lý bệnh nhân tại TTYT và tại TYT<sup>(6)</sup>, không có bệnh nhân nào bỏ trị.

#### **1.6. Chương trình CDD.**

- Tiến hành kiểm tra các cơ sở thuốc, hóa chất xử lý môi trường và có kế hoạch bổ sung kịp thời.

- Cũng cố các đội phòng chống dịch cơ động với đầy đủ nhân lực và các trang thiết bị sẵn sàng đáp ứng kịp thời.

---

<sup>(4)</sup> Trong năm không ghi nhận trường hợp mắc, đã được công nhận thanh toán và loại trừ Sốt rét trên địa bàn huyện (18/18 xã/thị trấn).

<sup>(5)</sup> Số bệnh nhân phát hiện mới: **17** nâng tổng số toàn huyện: **226** BN, đang quản lý, khám và cấp thuốc hàng tháng là **131** bệnh nhân.

<sup>(6)</sup> Số bệnh nhân phát hiện mới: **484**, nâng số BN tại huyện: **2.554**, hiện đang quản lý, khám và cấp thuốc hàng tháng là **993** bệnh nhân.

- Thành lập các đoàn kiểm tra về vệ sinh an toàn thực phẩm tại các vùng có nguy cơ cao. Tăng cường công tác giám sát VSATTP trên địa bàn, đặc biệt là các loại thực phẩm đang lưu hành trên thị trường bị ô nhiễm gây các bệnh tiêu chảy cấp như thực phẩm tươi sống không rõ nguồn gốc, tôm chua, mắm, rau sống, nước đá, kém....

- Đã giám sát được 26 lượt trong năm 2022.

- Giám sát các vùng trọng điểm tả, thương hàn là 94 lượt.

- Kiểm tra, giám sát tả, thương hàn 18 xã là 84 lượt.

- Trung tâm y tế huyện A Lưới có kế hoạch truyền thông trên loa đài phát thanh của huyện là 4 đợt/năm.

### ***1.7. Chương trình vệ sinh an toàn lao động:***

- Tổ chức hướng dẫn thực hiện các quy định Nhà nước về an toàn vệ sinh Lao động cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nhằm hạn chế phát sinh các yếu tố độc hại trong quá trình sản xuất gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến người lao động.

- 80% cơ sở sản xuất công nghiệp trở lên có môi trường độc hại được kiểm tra và giám sát môi trường lao động.

- 80% cơ sở sản xuất công nghiệp có nguy cơ cao về bệnh nghề nghiệp, người lao động được khám phát hiện bệnh nghề nghiệp.

- Triển khai mở rộng công tác an toàn vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe cho người lao động nông nghiệp ở cấp huyện/thành phố.

- 100% người lao động, chủ sử dụng lao động được cung cấp các thông tin về an toàn vệ sinh lao động và chăm sóc sức khỏe nghề nghiệp.

- Tập huấn cho 22/22 cơ sở về ATLD (135 học viên tham gia).

- Số cơ sở được lập hồ sơ vệ sinh lao động theo thông tư số 13/TT-BHYT: 25 cơ sở.

- Số cơ sở được đo kiểm môi trường lao động: 25 cơ sở.

- Môi trường lao động và người tiếp xúc với các yếu tố độc hại: 20 cơ sở.

- Tổng số cơ sở khám sức khỏe định kỳ: 20/25 cơ sở (413 người, loại 1: 403, loại 2: 10).

### ***1.8. Chương trình vệ sinh môi trường.***

- Tập huấn cho y tế thôn bản 155 người

- Tổ chức tuần lễ nước sạch và vệ sinh môi trường từ ngày 29/4 đến ngày 05/6/ 2022

- Kiểm tra giám sát VSMT trước và sau lũ lụt 18 xã

- Kiểm tra VSMT tại các chợ, bến xe

- Báo cáo đầy đủ 02 chương trình theo quy định của Bộ Y Tế.

### ***1.9. Chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm:***

- Triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán và mùa lễ hội Xuân 2022; tháng hành động và dịp Trung thu năm 2022.

- Tổ chức tập huấn cho 115 lượt cán bộ Y tế thôn bản về quy trình giám sát bữa ăn đông người tại cộng đồng; Triển khai kiểm tra thường xuyên và định kỳ các bếp ăn bán trú tại các trường Mầm non trên địa bàn .

- Tổ chức kiểm tra an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán 2022, nhìn chung các cơ sở đều chấp hành tốt các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm như có đầy đủ các thủ tục hành chính.

- Tổ chức kiểm tra liên ngành an toàn vệ sinh thực phẩm trong Tháng hành động năm 2022, qua kiểm tra Đoàn liên ngành tuyên truyền các chủ cơ sở kinh doanh thực phẩm trên địa bàn thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm song song với việc đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid-19<sup>(7)</sup>.

### ***1.10. Chương trình vệ sinh trường học:***

- Tập huấn 01 lớp chuyên môn nghiệp vụ cho 48 viên chức Y tế trường học.

- Các trường học trên địa bàn có xây dựng kế hoạch đầy đủ, phối hợp với y tế cơ sở triển khai các hoạt động phòng chống dịch chủ động và truyền thông giáo dục sức khỏe.

- Tổ chức kiểm tra công tác y tế trường học 48 trường gồm THPT, THCS, Tiểu học và Mầm non trên địa bàn huyện, kết quả 48 trường đạt loại tốt.

## **2. Công tác khám chữa bệnh.**

### ***2.1. Công tác khám chữa bệnh:***

- Tiếp tục thực hiện Quyết định 2151/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 04/6/2015 về việc phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện "Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh". Thông tư 07/2011/TT-BYT về công tác điều dưỡng và chăm sóc người bệnh trong bệnh viện; Chỉ thị 05/2004/CT-BYT về việc chấn chỉnh công tác cung ứng, sử dụng thuốc trong bệnh viện đảm bảo công tác khám chữa bệnh. Thông tư số 23/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế Hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh.

---

<sup>(7)</sup> Cơ sở thuộc đối tượng cấp cấp giấy: 57 cơ sở, cơ sở không thuộc đối tượng cấp giấy: 283 cơ sở (bếp ăn tập thể: 22 cơ sở, thức ăn đưng phở: 261 cơ sở). Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra: 19 đoàn, số cơ sở được thanh tra, kiểm tra: 270/340 ( đạt tỷ lệ: 79,4%), tỷ lệ cơ sở thanh tra, kiểm tra đạt ATVSTP: 255/270 ( đạt tỷ lệ: 94,4%), số bữa ăn đông người được giám sát: 504 bữa ăn (dưới 500 người: 480; từ 500 -1000: 24). Không có vụ ngộ độc thực phẩm.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chỉ thị 06/BYT về nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và thái độ phục vụ người bệnh. Thông tư 07/2011/TT-BYT về công tác điều dưỡng và chăm sóc người bệnh trong bệnh viện; Chỉ thị 05/2004/CT-BYT về việc chấn chỉnh công tác cung ứng, sử dụng thuốc trong bệnh viện đảm bảo công tác khám chữa bệnh.

- Đơn vị luôn đốc thúc và nhắc nhở cán bộ thực hiện tốt Quy tắc ứng xử cũng như các quy định về y đức. Duy trì thực hiện cơ sở y tế "Xanh- Sạch – Đẹp" "Bệnh viện không khói thuốc lá", giám sát công tác vệ sinh, cây xanh trong bệnh viện. Trong 6 tháng cuối năm bệnh viện đã thực hiện phương pháp 5S tại 04 khoa nhằm tăng chất lượng công việc giúp phục vụ bệnh nhân tốt hơn. Hàng tháng sinh hoạt hội đồng người bệnh nắm bắt ý kiến phản ánh của bệnh nhân và người nhà bệnh nhân từ đó lựa chọn các phương pháp cải thiện nhằm nâng cao sự hài lòng của người bệnh.

- Khu khám bệnh được sắp xếp theo quy trình khám bệnh của Quyết định 1313/QĐ/BYT tạo sự tiện lợi cho Bệnh nhân khám bệnh. Tại các khoa lâm sàng bệnh nhân BHYT được tiếp đón kịp thời, có bảng hướng dẫn, chỉ dẫn. Kết quả cận lâm sàng được trả tại khoa lâm sàng hoặc hẹn giờ trả cụ thể, tránh gây phiền hà cho bệnh nhân.

- Tăng cường nhiều giải pháp nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức bình bệnh án và phiếu chăm sóc nhằm chấn chỉnh những thiếu sót, nâng cao chất lượng điều trị, chất lượng phục vụ bệnh nhân. Thường xuyên kiểm tra hồ sơ bệnh án, đơn thuốc, góp ý và trả về khoa phòng bổ sung những thiếu sót. Tổ chức báo cáo chuyên đề cập nhật kiến thức cho cán bộ trực tiếp làm công tác chuyên môn.

- Xây dựng bổ sung các phác đồ điều trị, quy trình kỹ thuật, quy trình chuyên môn theo tình hình bệnh tật của các khoa theo quy định của Bộ Y tế. Bổ sung thêm các quy trình chuyên môn tại các khoa lâm sàng để cán bộ thực hiện các kỹ thuật theo chuẩn quy định. Xây dựng bộ chỉ số đánh giá chăm sóc người bệnh, tiến hành giám sát đánh giá và tổng hợp phân tích báo cáo, từ đó đưa ra các giải pháp để thực hiện các quy trình kỹ thuật theo quy định.

- Kết quả công tác KCB (*phụ lục 1 kèm theo*).

## **2.2. Công tác YHCT - PHCN:**

Trong quý I cơ sở hạ tầng của khoa YHCT - PHCN đã được chọn làm khu cách ly điều trị tập trung bệnh Covid-19 có bệnh nền, khoa phải chuyển sang khoa Nội TH - Nhi hoạt động. Do vậy, giảm về số lượt điều trị, đặc biệt các bệnh nội trú.



Từ quý II trở đi dịch bệnh Covid-19 tương đối ổn định nên đã tăng cường thu dung điều trị các bệnh nhân với các mặt bệnh khác nhau, sắc và đóng gói thuốc bằng máy cho bệnh nhân nội trú và ngoại trú có nhu cầu, đồng thời thực hiện nhiều thủ thuật như châm cứu, cấy chỉ, thủy châm, cứu điều ngải, giác hơi, xoa bóp bấm huyệt.

*Bảng 1.4. Kết quả khám và điều trị bằng YTCT-PHCN*

<b>Nội dung</b>	<b>2021</b>	<b>2022</b>	<b>Nhận xét</b>
1. Tổng số lượt người bệnh điều trị nội trú bằng YHCT, hoặc có kết hợp YHCT	348	298	↓ 14,37%
2. Tổng số kỹ thuật YHCT thực hiện	5.408	8.563	↑58,33%
2.1. Thủy châm	1845	2151	↑16,58%
2.2. Điện châm	1845	2451	↑32,84%
2.3. Giác	816	783	↓ 4,04%
2.4. Xoa bóp, bấm huyệt	902	1686	↑86,91%
2.5. Vận động trị liệu	0	55	↑
2.6. Vật lý trị liệu	0	1437	↑

### **2.3. Công tác điều dưỡng:**

#### **2.3.1. Hoạt động điều dưỡng.**

Thực hiện Thông tư 31/2021/TT-BYT về quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện. Quán triệt thực hiện tốt 12 điều y đức trong toàn thể Hội Điều dưỡng nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn;

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam về công tác điều dưỡng và chăm sóc bệnh nhân.

- Phòng Điều dưỡng từ đầu năm đã chủ động xây dựng kế hoạch công tác điều dưỡng, kế hoạch Hội đồng điều dưỡng, tham mưu lãnh đạo họp triển khai kế hoạch và phương hướng kịp thời, nên đã chủ động thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra.

- Cán bộ xét nghiệm và điều dưỡng tham gia các đội phản ứng nhanh, tổ phân luồng sàng lọc phòng chống Covid-19 theo sự phân công.

- 100% người bệnh điều trị nội trú, ngoại trú được tiếp nhận, hướng dẫn giáo dục sức khỏe về các vấn đề bệnh tật, nội quy quy chế cơ quan cũng như các văn bản pháp quy có liên quan, phối hợp tốt với bác sĩ để xử trí kịp thời cho người bệnh, không để bệnh nhân chờ đợi.

- Phòng Điều dưỡng soạn thảo ứng dụng Google form để thực hiện giám sát quy trình tại các khoa lâm sàng, giúp phòng điều dưỡng và điều dưỡng trưởng

thực hiện giám sát quy trình trong Bộ chỉ số dễ dàng, đỡ tốn kém hơn. Tích cực thực hiện công tác báo cáo dịch và tiêm phòng Covid-19 theo sự phân công.

- Các điều dưỡng trưởng khoa thực hiện đi buồng, tiếp nhận thông tin bổ sung y lệnh của bác sĩ để phân công điều dưỡng thực hiện, kết hợp tư vấn, giáo dục sức khỏe trong những thời điểm hạn chế đám đông, nên không tổ chức họp hội đồng bệnh nhân được.

- Duy trì áp dụng phương pháp **5S** tại tất cả các khoa trong bệnh viện, có tổ chức kiểm tra đánh giá nhưng không thường xuyên và thường kết hợp trong kiểm tra khoa phòng.

- Các khoa thực hiện công tác chăm sóc người bệnh toàn diện, 100% khoa phát thuốc cho bệnh nhân theo thời khắc, 100% khoa đã thực hiện công khai thuốc, vật tư tiêu hao và dịch vụ kỹ thuật hàng ngày cho bệnh nhân, hướng dẫn chế độ ăn cho bệnh nhân.

- Tổ chức sinh hoạt hội đồng người bệnh cấp khoa 1 tuần/1 lần, cấp bệnh viện 1 tháng/1 lần. Tuy nhiên trong giai đoạn hạn chế số lượng người tập trung, đã chuyển sang hình thức thăm bệnh nhân tại phòng, thu thập thông tin, tư vấn giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân và cập nhật sổ sách. Từ tháng 4/2022, tổ chức họp lại như bình thường.

- 100% Điều dưỡng tư vấn, hướng dẫn chăm sóc, theo dõi, phòng bệnh cho bệnh nhân nằm viện trong thời gian nằm viện và sau khi ra viện.

- Hướng dẫn cụ thể công tác ghi chép phiếu chăm sóc, kế hoạch chăm sóc, công tác đi buồng về các khoa để thống nhất thực hiện.

- Tổ chức các buổi họp điều dưỡng trưởng, sinh hoạt chuyên đề điều dưỡng (trừ những tháng hạn chế tập trung đông người, thực hiện theo nhóm Zalo để trao đổi thông tin) để đánh giá hoạt động điều dưỡng trong thời gian qua và triển khai kế hoạch thời gian tiếp theo, luôn nhắc nhở điều dưỡng chú trọng giao tiếp với bệnh nhân, bệnh nhân rất hài lòng về thái độ phục vụ giao tiếp của điều dưỡng trong những buổi sinh hoạt hội đồng người bệnh cấp bệnh viện.

- Đã tổ chức đào tạo lại cho điều dưỡng về Tiêm an toàn, kiểm soát nhiễm khuẩn, **5S** và công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân.

- Tổ chức hội thi tay nghề giỏi cho hệ thống điều dưỡng trong bệnh viện.

### *2.3.2. Khảo sát sự hài lòng của bệnh nhân:*

- Mức độ hài lòng người bệnh nội trú và người nhà từng quý theo hướng dẫn của Bộ Y tế ở mức cao, trung bình: 4,82; tương ứng 97.6%. Tuy nhiên ở tiêu chí C “Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ người bệnh” vẫn đạt điểm thấp nhất trong 5 tiêu chí.

- Mức độ hài lòng người mẹ sinh con tại bệnh viện ở mức cao 4.78; tương ứng 98.9%. Tuy nhiên do đầu năm dịch xảy ra nhân lực tăng cường cho công tác phòng chống dịch nên không thực hiện khảo sát vào quý 1.

- Mức độ hài lòng người bệnh ngoại trú ở mức cao 4.84; tương ứng 98% tăng so với năm 2021. Tuy nhiên do đầu năm có dịch xảy ra nên việc khảo sát chưa đảm bảo số lượng theo quy định.

### *2.3.3. Khảo sát thời gian chờ đợi của bệnh nhân:*

- Đợt I: Tổng thời gian chờ khám trung bình của BN đợt I là: 27,1 phút. Khảo sát thực hiện vào ngày thứ 3, thứ 4 và thứ 5, thời gian chờ đợi đợt này cao nhẹ so với năm 2021.

- Tổng thời gian chờ khám trung bình của BN đợt II là: 35 phút. Thời gian chờ đợi đợt này cao hơn so với 6 tháng đầu năm, tuy nhiên số lượt khám cũng không nhiều nên thời gian chờ đợi của bệnh nhân vẫn nằm trong quy định Bộ Y tế.

### *2.3.4. Về bộ chỉ số chăm sóc bệnh nhân:*

Năm 2022, Phòng Điều dưỡng tiếp tục triển khai cho các khoa lâm sàng quy định thực hiện bộ chỉ số chăm sóc bệnh nhân bao gồm: Phân loại các chỉ số theo quá trình và được chia làm 3 nhóm:

- Chỉ số cấu trúc (gồm 5 chỉ số)
- Chỉ số quy trình (gồm 2 chỉ số)
- Chỉ số đầu ra (gồm 4 chỉ số)

Ứng dụng Google form để thực hiện giám sát quy trình tại các khoa lâm sàng.

Kết quả báo cáo 6 tháng cuối năm cho thấy việc tuân thủ các quy trình của các khoa lâm sàng đều đạt so với mục tiêu đưa ra.

- Tỷ lệ tuân thủ qui trình kỹ thuật điều dưỡng theo chuẩn năng lực điều dưỡng Việt Nam đạt tỷ lệ cao 94.84%.

- Có 2.05% trường hợp nhiễm khuẩn vết mổ toàn viện. Giảm so với 6 tháng đầu năm 2022(3,13%)

- ĐD/HS/KTV thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật chuyên môn trong chăm sóc người bệnh không xảy ra sai sót chuyên môn nào ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh. Không có người bệnh bị loét do nằm lâu, tỳ đè...

## **2.4. Công tác chăm sóc của Đơn nguyên sơ sinh:**

Mặc dù còn khó khăn về máy móc và thiếu cán bộ chuyên khoa về sơ sinh, nhưng nhờ sự nỗ lực của các cán bộ trong nhóm Đơn nguyên sơ sinh đã cố gắng để luôn đảm bảo sẵn sàng cấp cứu và điều trị trẻ sơ sinh khi có trường hợp bệnh, kết quả điều trị trong năm 2022. Trong năm tiếp nhận 50 trường hợp chủ yếu các

bệnh lý sơ sinh non tháng, nhiễm trùng, vàng da. Chuyển tuyến an toàn 15 trường hợp vượt khả năng điều trị.

### **3. Công tác đánh giá chất lượng bệnh viện:**

- Từ đầu năm đơn vị đã xây dựng và triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện, đồng thời hướng dẫn các khoa, phòng xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện cải tiến chất lượng năm 2022. Kiện toàn các Hội đồng, tổ quản lý, mạng lưới Chất lượng bệnh viện, Đoàn kiểm tra CLBV và phân công các thành viên trong đoàn tự chấm điểm bệnh viện theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện.

- Đơn vị đã lắp đặt thêm camera ở khu phòng khám, khoa cận lâm sàng và khoa KB – HSCC và khu điều trị Covid-19 để đảm bảo an toàn, an ninh cho người bệnh và cả nhân viên y tế.

- Qua công tác tự kiểm tra của đơn vị và kiểm tra của Sở Y tế đã đánh giá một số ưu điểm và hạn chế: bệnh viện đã có khuôn viên cây xanh, có hệ thống xử lý chất thải y tế, công tác đón tiếp, chỉ dẫn công khai minh bạch viện phí cho người bệnh đảm bảo, thuận tiện, giải quyết thắc mắc kịp thời cho người bệnh, cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, đúng quy định của Sở Y tế.

Tuy nhiên, tỷ lệ thực hiện phân tuyến kỹ thuật còn thấp (30%), trong năm triển khai dịch vụ kỹ thuật mới còn quá ít. Chương trình dinh dưỡng lồng ghép cùng ATTP-YTCC-DD, chưa triển khai các hoạt động về dinh dưỡng cho bệnh nhân nội trú, bệnh nhân có vấn đề liên quan đến chế độ dinh dưỡng. Cán bộ chuyên trách về Dinh dưỡng chưa được đào tạo tập huấn về chuyên ngành. Việc xây dựng kế hoạch và lộ trình triển khai áp dụng các kết quả nghiên cứu/sáng kiến để cải tiến chất lượng khám, chữa bệnh và nâng cao hoạt động bệnh viện còn hạn chế, cần thường xuyên giám sát tiến độ triển khai nội dung của Bộ tiêu chí để đạt được điểm cao hơn, so với năm 2021, điểm đánh giá CLBV năm 2022 đạt 3.45 điểm/5 điểm và được xếp loại tốt<sup>(8)</sup>.

### **4. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình:**

- Tổ chức Hội Nghị ký cam giữa lãnh đạo huyện và lãnh đạo các xã, thị trấn về các chỉ tiêu DS/KHHGD.

---

<sup>(8)</sup> Năm 2021 đạt 3,52 điểm/5 điểm do bệnh viện tự chấm, năm 2022 đạt 3.45 điểm/5 điểm do SYT phúc tra. Tổng điểm chung: 87,51/97 điểm (90,22%) xếp loại tốt.

- Triển khai chiến dịch truyền thông, lồng ghép dịch vụ KHHGD. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền, nói chuyện chuyên đề về DS/KHHGD.

- Tổ chức các hoạt động giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; mất cân bằng giới tính khi sinh; tiền hôn nhân; sàng lọc trước sinh, sơ sinh.

- Duy trì các hoạt động đăng ký xây dựng mô hình cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên. Triển khai thực hiện Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/04/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số cho 16 xã. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về dân số.

- Thực hiện có hiệu quả các hoạt động Truyền thông - giáo dục thay đổi hành vi; các biện pháp tránh thai; về xây dựng Mô hình “xã, phường, cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên”; Nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

- Thực hiện các chương trình nâng cao chất lượng Dân số bao gồm: Tư vấn và khám sức khỏe Tiền hôn nhân; sàng lọc trước sinh và sơ sinh; can thiệp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn; Câu lạc bộ Nam Nông dân không có người sinh con thứ 3 trở lên; Câu lạc bộ người cao tuổi.

*Bảng 1.5. Kết quả thực hiện công tác dân số*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021	Chỉ tiêu (mức giảm)	Năm 2022	Tăng/giảm
1	Dân số trung bình (người)	51.921		52.502	
2	Phụ nữ 15 - 49 tuổi (người)	14.795		15.007	
3	P.Nữ 15 - 49 tuổi có chồng (người)	10.388		10.411	
4	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên (‰)	15,0	0,2	10,5	Giảm 4,5
5	Tỷ suất sinh ‰)	19,0	0,4	14,6	Giảm 4,4
6	Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên (%)	28,5	2,1	24,3	Giảm 4,2
7	Tỷ số giới tính khi sinh (%)	109,1		93	Giảm 16,1
8	Tỷ lệ sử dụng BPTT (CPR %)	61,6		64,9	Tăng 3,3
9	Trường hợp tảo hôn (người)	19		22	Tăng 03
10	Hôn nhân cận huyết thống (cặp)	0		0	

## **5. Chương trình Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phòng chống Suy Dinh Dưỡng:**

### **5.1. Công tác KHHGD:**

Thực hiện 2 đợt chiến dịch truyền thông lồng ghép CSSKSS - KHHGD tại 18 xã, thị trấn, thực hiện khám phụ khoa, điều trị phụ khoa, đặt vòng, khám sàng lọc các đối tượng đình sản (*phụ lục 2 và 3 kèm theo*).

### **5.2. Công tác phòng chống Suy dinh dưỡng:**

Trong năm qua trung tâm đã triển khai cân đo trẻ < 5 tuổi 2 đợt.

Đợt 1: Vào đầu tháng 6/2022. Số trẻ bị suy dinh dưỡng, chiếm tỷ lệ: 10,2%.

Đợt 2: Triển khai cân đo vào đầu tháng 12/2022. Số trẻ bị suy dinh dưỡng chiếm tỷ lệ: 9,9 %. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm 0,6 so với năm 2021<sup>(9)</sup>.

### **6. Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe:**

#### **6.1. Về phương tiện phục vụ công tác truyền thông:**

- Tại phòng khám: được cung cấp đầy đủ góc truyền thông với nhiều tờ rơi, áp phích để bệnh nhân tiếp cận trong thời gian chờ đợi khám; tại bàn khám được trang bị tranh lật, tờ rơi để các bác sĩ thực hiện tư vấn khi khám bệnh; có trang bị 1 ti vi kết nối mạng để truyền thông phòng chống dịch bệnh và các chương trình, thông tin liên quan đến sức khỏe; có 1 bảng thông tin giá theo thông tư mới nhất; Có sơ đồ, quy trình hướng dẫn thuận lợi trong công tác khám chữa bệnh cho người bệnh...

- Tại các khoa lâm sàng: khoa nào cũng có góc truyền thông cung cấp đầy đủ áp phích, tờ rơi phù hợp với các mặt bệnh trong khoa; các bảng hướng dẫn cho bệnh nhân và người nhà khi vào điều trị tại TTYT huyện A Lưới. Ngoài ra mỗi khoa được trang bị tài liệu truyền thông được Giám đốc phê duyệt.

- Ngoài ra bệnh viện còn có máy chiếu, vi tính để phát thông điệp, xe loa... để phục vụ cho công tác truyền thông.

- 18 trạm y tế xã, thị trấn đều có góc truyền thông, tủ đựng tài liệu truyền thông, loa đài, phương tiện truyền thông theo quy định.

#### **6.2. Kết quả hoạt động truyền thông:**

- Ký hợp đồng phát sóng với đài truyền thông truyền hình từ đầu năm, trong năm đã phát được 12 chuyên mục, 12 thông điệp với 156 lần phát, Tham gia viết 178 tin bài đăng trên các trang website của Trung tâm Y tế, Sở Y tế và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

- Tổ chức nói chuyện sức khỏe, thảo luận nhóm tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, các bệnh dịch mới nổi, chế độ ăn cho bệnh nhân theo chủ đề truyền thông hàng tháng 1 lần/tuần đối với khoa lâm sàng và 1 tháng/1 lần đối với toàn

---

<sup>(9)</sup> Tỷ lệ trẻ < 5 tuổi suy dinh dưỡng năm 2021: **10,8%**, năm 2022: **10,2%**.

viện. Các thông tin được ghi nhận trong sổ sinh hoạt hội đồng người bệnh. Trạm y tế xã, thị trấn phối hợp với các ban ngành đoàn thể, trường học tổ chức nói chuyện sức khỏe và thảo luận nhóm truyền thông phòng chống dịch bệnh cho cộng đồng: 364 lần, giảm 46,5% so với năm 2021 do tình hình dịch bệnh phải thực hiện giãn cách 4 tháng đầu và đội ngũ YTTB không có kinh phí nên ít hoạt động, 7.054 lượt người tham gia.

- Bệnh nhân được tư vấn sức khỏe tại khoa khám bệnh, các trạm y tế xã, thị trấn, tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ tại khoa CSSKSS, tư vấn HIV/AIDS tại phòng xét nghiệm HIV của khoa Xét nghiệm – CDHA, tư vấn chế độ ăn, chế độ dùng thuốc, phòng bệnh tại các khoa lâm sàng. Các nội dung tư vấn được ghi chép trong sổ tư vấn và phiếu chăm sóc bệnh nhân. Số lần tư vấn trực tiếp và qua điện thoại là: 7.488 lần, Tăng 15,94% so với năm 2021. Số lần thăm hộ gia đình là 5.630 giảm giảm 14%, cũng do nguyên nhân YTTB ít hoạt động.

- Từ nguồn sản xuất tài liệu truyền thông, trong năm Tổ truyền thông đã sản xuất được các bảng truyền thông 2K truyền thông phòng chống dịch bệnh Covid-19, triển khai tại bệnh viện, các băng rôn, ma kết truyền thông về tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19. Bệnh nhân chờ khám bệnh được truyền thông qua kênh ti vi kết nối các nội dung truyền thông sức khỏe và chuyên mục về sức khỏe, xem tờ rơi, áp phích tại khu vực chờ khám bệnh, tại khoa Sản mới bổ sung thêm 1 ti vi để truyền thông cho các bà mẹ và người nhà sản phụ.

- Các điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên và hộ lý 100% được đào tạo lại hàng năm về kỹ năng truyền thông. Tiến hành truyền thông các bước theo quy định và kiểm tra kiến thức bệnh nhân sau mỗi lần truyền thông, kết quả đạt từ 70 – 80% bệnh nhân hiểu nội dung truyền thông và đưa ra cam kết thực hiện theo nội dung được truyền thông.

- Ký hợp đồng phát sóng với đài truyền thông truyền hình từ đầu năm, trong năm đã phát được 12 chuyên mục, 12 thông điệp với 157 lần phát, Tham gia viết 152 tin bài đăng trên các trang website của Trung tâm Y tế, Sở Y tế và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

- Tổ chức nói chuyện sức khỏe, thảo luận nhóm tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, các bệnh dịch mới nổi, chế độ ăn cho bệnh nhân theo chủ đề truyền thông hàng tháng 1 lần/tuần đối với khoa lâm sàng và 1 tháng/1 lần đối với toàn viện. Các thông tin được ghi nhận trong sổ sinh hoạt hội đồng người bệnh. Trạm y tế xã, thị trấn phối hợp với các ban ngành đoàn thể, trường học tổ chức nói chuyện sức khỏe và thảo luận nhóm truyền thông phòng chống dịch bệnh cho

cộng đồng: 681 lần, giảm 197 lần so với năm 2021 do tình hình dịch bệnh phải thực hiện giãn cách, 12.860 lượt người tham gia.

- Bệnh nhân được tư vấn sức khỏe tại khoa khám bệnh, các trạm y tế xã, thị trấn, tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ tại khoa CSSKSS, tư vấn HIV/AIDS tại phòng xét nghiệm HIV của khoa Xét nghiệm – CDHA, tư vấn chế độ ăn, chế độ dùng thuốc, phòng bệnh tại các khoa lâm sàng. Các nội dung tư vấn được ghi chép trong sổ tư vấn và phiếu chăm sóc bệnh nhân. Số lần tư vấn trực tiếp và qua điện thoại là: 6.458 lần, Tăng 329 lần so với năm 2021.

## **7. Hoạt động của các chuyên khoa:**

### **7.1. Chuyên khoa Tâm thần:**

Tại Trung tâm Y tế đã tổ chức tập huấn cho đội ngũ y tế cơ sở về phát hiện và quản lý bệnh nhân tâm thần. Tổng số BN được quản lý 219, trong đó: Tâm thần phân liệt: 100 bệnh nhân, động kinh: 119 bệnh nhân, số phát hiện mới trong năm là 03 (TTPL).

### **7.2. Chuyên khoa Lao – ARI:**

Trong năm qua đã thu dung và điều trị tốt bệnh lao, ngoài ra đã lập kế hoạch công tác chỉ đạo tuyến, công tác tập huấn, truyền thông do đó đã đạt các kế hoạch chỉ tiêu đề ra<sup>(10)</sup>.

### **7.3. Chương trình PHCN- Dựa vào cộng đồng:**

- Công tác quản lý và chăm sóc người khuyết tật trên địa bàn huyện đã ngày càng được nâng cao, đi sâu vào cộng đồng tạo cơ hội cho nhiều người khuyết tật tái hoà nhập cộng đồng, nâng cao chất lượng cuộc sống, từ đó đạt nhiều thành quả đáng ghi nhận mang lại không ít niềm vui và hạnh phúc cho người khuyết tật và gia đình người khuyết tật.

- Công tác đào tạo của Dự án HI, ACDC, MCNV trong việc nâng cao trình độ chuyên môn Phục hồi chức năng cho cán bộ tuyến huyện, tuyến y tế xã phường.

- Phối hợp với Dự án IC, CBM trong việc khám sàng lọc và cung cấp dụng cụ cho Người khuyết tật trên địa bàn huyện và các tổ chức ban ngành khác.

- Tổng số NKT được quản lý trong phần mềm: 1940 đối tượng trong 8 nhóm khuyết tật, trong đó:

+ Nữ 786 đối tượng, trẻ từ 0-6 tuổi 19 đối tượng, trẻ dưới 16 tuổi: 190 đối tượng.

+ Chấn thương da cam: 223 đối tượng.

- Dạng khuyết tật:

---

<sup>(10)</sup> Phát hiện lao các thể: **65 cas** (giảm **01 cas** so với cùng kỳ năm 2021), lao phổi AFB (+): **40 cas** (giảm 15 cas so với cùng kỳ năm 2021), lao phổi AFB (-): **13 cas** (tăng 02 cas so với cùng kỳ năm 2021), lao ngoài phổi: **12 cas** (giảm **07 cas** so với cùng kỳ năm 2021), không có cas nào tái phát.



- + Khó khăn vận động: 966 đối tượng.
- + Nghe nói: 168 đối tượng
- + Khó khăn nhìn: 333 đối tượng.
- + Chậm trí tuệ: 122 đối tượng.
- + Thần kinh, tâm thần: 202 đối tượng.
- + Khuyết tật khác: 324 đối tượng.
- Đang quản lý hồ sơ bệnh án tại cộng đồng: 157 đối tượng trong 8 nhóm khuyết tật, trong đó: Đưa vào: 22 đối tượng, đưa ra 43 đối tượng,
- + Tiến bộ dưới 15 tuổi: 9, từ 15 tuổi trở lên: 83.
- + Hội nhập dưới: 15 tuổi: 3, từ 15 tuổi trở lên : 26
- Chỉ đạo tuyến 14/18 TYT chiếm 77%
- Phối hợp với Bệnh viện PHCN tỉnh xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và có lịch cụ thể để đánh giá lại các hoạt động sáu tháng, cuối năm về công tác chương trình PHCN-DVCD tại 18 TYT..Qua kiểm tra đạt: 6 xuất sắc, 7 tốt, 5 loại khá không có trung bình, và được 02 Thư ký được Sở Y tế khen.

### **8. Công tác Dược:**

- Đã tham mưu cho BGD thực hiện tốt công tác đấu thầu thuốc theo quy định và đã tổ chức đấu thầu thuốc, VTYT tại huyện khá tốt. Xây dựng kế hoạch mua thuốc, VTTH – YDC, thuốc YHCT, kiểm tra việc thực hiện các quy chế dược đặc biệt là chấp hành quy chế quản lý chất lượng thuốc, quy chế quản lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần.

- Triển khai tốt công tác cung ứng thuốc, phát hiện kịp thời các loại thuốc không đạt chất lượng. Cung ứng tốt nguồn thuốc BHYT cho các trạm y tế xã, thị trấn. Bảo quản kho thuốc đúng quy định, làm tốt công tác kiểm nhập các thuốc trước khi nhập kho, đảm bảo nhập kho đúng loại thuốc, số lượng, số đăng ký, hạn sử dụng và theo đúng quyết định trúng thầu của Sở Y tế. Tổ chức kiểm kê hàng tháng để phát hiện kịp thời những loại thuốc cận hạn, ít dùng, thuốc kém chất lượng thông tin kịp thời cho hội đồng thuốc và điều trị. Xây dựng và cung cấp kịp thời thuốc, TTB, VTYT cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn.

### **9. Công tác Kiểm soát nhiễm khuẩn.**

Được phân công theo từng khu vực, khoa, phòng theo quy chế của khoa KSNK, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công. Vệ sinh khử nhiễm khoa phòng, ngoại cảnh, phân loại và xử lý rác thải đúng quy định.

- Vệ sinh và khử nhiễm buồng bệnh, hành lang liên thông, các công trình vệ sinh và các buồng vô khuẩn như phòng mổ, tiểu phẫu, phòng sinh,... kịp thời sau khi thực hiện các cuộc phẫu thuật, tiểu phẫu và sinh đẻ.

- Thu gom rác thải và xử lý rác thải theo quy chế, chất thải thông thường được phòng Môi trường huyện thu gom tập kết tại bãi chứa rác huyện.

- Chất thải y tế nguy hại: 09 tháng đầu năm hợp đồng vận chuyển với phòng Môi trường đô thị huyện A Lưới thu gom, 03 tháng cuối đã có hợp đồng vận chuyển với công ty Môi trường đô thị Huế.

*Bảng 1.6. Công tác xử lý rác thải y tế*

Stt	Chất thải y tế nguy hại	Năm 2021	Năm 2022	Nhận xét
1	Tổng số rác thải y tế vận chuyển (Môi trường huyện xử lý và Công ty Môi trường đô thị Huế)	5.117 kg	3.938 kg	↓ 23,04%
2	Rác thải sinh hoạt (phòng Môi trường huyện xử lý)	26.000 kg	23.000 kg	↓ 11,54%
3	Số lượng dầu Diezen tiêu thụ	2.520 lít	520 lít	↓ 79,36%
4	Bao bì (vàng, xanh, trắng)	450 kg	450 kg	

#### **10. Công tác nghiên cứu khoa học và triển khai kỹ thuật mới.**

Từ đầu năm Hội đồng KHKT của TTYT huyện A Lưới đã triển khai đến các khoa, phòng và các Trạm Y tế thực hiện các nghiên cứu khoa học nhằm phục vụ công tác phát triển chất lượng dịch vụ y tế ngày càng đi lên.

- Trong năm đã triển khai được 04 đề tài NCKH và được HĐ KHKT SYT công nhận 01 đề tài xếp loại khá, 03 đề tài xếp loại trung bình.

- Trong năm cũng đã triển khai được 01 kỹ thuật mới do BV TW Huế cầm tay chỉ việc là mổ kết hợp hai xương cẳng chân.

- Đã đăng ký với SYT các kỹ thuật mới cho các năm tiếp theo để các BV tuyến trên về chuyển giao kỹ thuật như: Mổ u nang buồng trứng, mổ cắt tử cung bán phần và toàn phần,...

#### **11. Hoạt động Quân dân y kết hợp:**

- Ban QDY huyện luôn được kiện toàn đã tổ chức giao ban hàng quý; tại TTYT huyện tổ chức giao ban hàng tháng giữa lãnh đạo TTYT huyện với cán bộ Quân y tham gia hoạt động với các trạm y tế. Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và Chi cục VSATTP tỉnh giao ban, tập huấn về PC dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng.

- Tổ chức tập huấn về kỹ thuật cấp cứu cho cán bộ y tế 18 xã và lực lượng dự bị động viên, đầu tư trang thiết bị cho các phòng khám QDY, trạm y tế, hỗ trợ cán bộ quân y tham gia phòng chống thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt dịch bệnh Covid-19. Số kinh phí đã thực hiện của Ban QDY tỉnh cấp là 45 triệu đồng.

- Các Đồn Biên phòng, các trạm Quân Y phối hợp với Trung tâm Y tế huyện và Trạm Y tế triển khai KCB BHYT cho nhân dân, làm tốt công tác phòng chống sốt rét, phòng chống dịch bệnh trên địa bàn quản lý<sup>(11)</sup>.

- Phối hợp với Phòng Y tế, Ban chỉ huy quân sự huyện và Công an huyện tổ chức tốt công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự<sup>(12)</sup>.

## **12. Công tác tin học hóa, báo cáo qua CNTT:**

- Đơn vị chú trọng chỉ đạo các khoa phòng và trạm y tế áp dụng tin học trong hoạt động khám chữa bệnh, phòng bệnh, đồng thời đã tổ chức tập huấn lại phần mềm cho cán bộ chưa được tập huấn đặc biệt phần mềm nhập dữ liệu công tác phòng, chống Covid-19 và giải đáp những thắc mắc cho cán bộ sau thời gian đầu thực hiện phần mềm.

- Công tác tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân trên địa bàn huyện đang được các TYT gấp rút khởi tạo và từng bước hoàn thiện các thông tin thiết yếu. Tính đến ngày 31/12/2022 tỷ lệ hồ sơ được tạo lập/khởi tạo trên toàn huyện đạt 85,4%.

- Duy trì hoạt động cổng thông tin điện tử của đơn vị giúp cán bộ, người dân và doanh nghiệp nắm được các thông tin liên quan hoạt động của đơn vị. Thực hiện tuyên truyền văn bản pháp luật; các chế độ chính sách thông qua cổng thông tin điện tử của đơn vị.

- Thực hiện cập nhật các thông tin trên phần mềm hồ sơ công chức, viên chức; khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu phần mềm hồ sơ công chức, viên chức phục vụ cho công tác quản lý.

- Thực hiện công tác giao ban trực tuyến nhiều lần với Bộ Y tế, Sở Y tế về công tác phòng, chống Covid-19 tại Hội trường TTYT huyện A Lưới.

- Tham gia đào tạo trực tuyến do Sở Y tế chủ trì và Bệnh viện Trung ương Huế, Bệnh viện Bạch Mai qua ứng dụng trên thiết bị điện tử với các chuyên đề như: Nội tiết (bệnh đái tháo đường), tim mạch (bệnh mạch vành, suy tim)....

- Triển khai thực hiện kê đơn điện tử.

## **13. Công tác hợp tác Quốc tế trong lĩnh vực y tế:**

- Trong năm đã thu dung khám và điều trị cấp cứu cho bệnh nhân người nước Lào ở các bản giáp biên giới Việt Nam<sup>(13)</sup>.

## **14. Công tác quản lý Nhà nước và thanh tra nhân dân:**

---

<sup>(11)</sup> Tổng số lượt bệnh nhân khám bệnh và cấp thuốc: **5.162** lượt, trong đó BHYT: **4.149** lượt.

<sup>(12)</sup> Khám cho **306** đối tượng theo hướng dẫn của Thông tư 16/2016/TTLT-BYT-BQP liên Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng và **52** đối tượng tuyển chọn công dân phục vụ có thời hạn trong công an nhân dân.

<sup>(13)</sup> Khám cấp cứu cho **12** người nước Lào tại khu TTYTAL-F0

Đã phát huy vai trò của Ban TTND trong các hoạt động giải quyết các thắc mắc của nhân dân cũng như cán bộ, luôn làm tốt công tác giám sát phòng chống tham nhũng, lãng phí trong đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Đặt 7 hòm thư góp ý tại các khoa và trả lời thắc mắc của bệnh nhân thông qua các cuộc họp hội đồng người bệnh cấp khoa, cấp bệnh viện và qua số điện thoại đường dây nóng...

### **15. Công tác tổ chức, xây dựng quy hoạch cán bộ:**

- Bệnh viện có 80 giường bệnh, thực kê 120 giường bệnh, gồm có 16 khoa phòng. Tổng số viên chức và người lao động là 132 người: BSCKII: 2, BSCKI: 16, Bác sĩ: 18; Y sĩ: 08; Điều dưỡng: 34 (ĐH: 9); Hộ sinh: 11 (ĐH: 5); Kỹ thuật y: 8 (ĐH: 4); Dược: 10 (CKI: 1; ĐH: 3); Hộ lý: 07; Khác: 18 (ĐH: 11).

- Tổng số viên chức, người lao động tại 18 Trạm Y tế là: 121 người. BSCKI: 4, Bác sĩ: 35; Y sĩ: 24; Điều dưỡng: 9; Hộ sinh: 24; Dược: 9; khác: 16

- Duy trì TTYT huyện hạng II theo Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh.

- Thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

- Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại 05 viên chức quản lý, trong đó có 01 chức danh Phó Giám đốc.

Công tác bổ nhiệm đã được thực hiện đúng quy trình theo quy định của Ban Thường vụ Huyện ủy và Sở Y tế. Cá nhân được bổ nhiệm đạt tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được phân công.

*Bảng 1.7. Kết quả công tác tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, đào tạo viên chức*

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>TTYT</b>	<b>TYT</b>	<b>Tổng số</b>
1	Tuyển dụng mới	04	03	<b>07</b>
2	Nghỉ theo chế độ	02	00	<b>02</b>
3	Bổ nhiệm mới	04	01	<b>05</b>
4	Bổ nhiệm lại	14	00	<b>14</b>
5	Điều chuyển công tác	01	00	<b>01</b>
6	Cử đi bồi dưỡng QLNN chương trình chuyên viên	06	00	<b>06</b>
7	Cử đi bồi dưỡng Trung cấp LLCT	03	00	<b>03</b>
8	Đào tạo sau đại học	03	09	<b>12</b>
9	Đào tạo đại học	01	00	<b>01</b>
10	Đào tạo liên thông đại học	05	00	<b>05</b>

## **16. Công tác Tài chính:**

- Phòng Tài chính - Kế toán chịu trách nhiệm tham mưu cho Giám đốc tổ chức thực hiện công tác thu - chi tài chính của toàn đơn vị theo đúng chế độ quy định<sup>(14)</sup> (*phụ lục 5 kèm theo*).

- Xây dựng được kế hoạch dự toán năm 2022 theo phân bổ dự toán, thanh toán chế độ cho CBCNV kịp thời, đúng chế độ, đúng luật ngân sách ban hành, Chứng từ sổ sách cập nhật rõ ràng, chính xác. Cuối quý, 6 tháng làm báo cáo kịp thời, chính xác.

- Thực hiện công khai kinh phí hàng quý đúng thời gian quy định. Đảm bảo nguồn kinh phí đáp ứng kịp thời phục vụ cho chuyên môn, cho công tác phòng, chống dịch góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chung.

## **17. Công tác Công đoàn:**

- Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng bộ TTYT huyện A Lưới và theo kế hoạch hoạt động của Công đoàn năm 2022. Công đoàn đã phối hợp với Chính quyền tổ chức những hoạt động có ý nghĩa sau:

- Phối hợp với chính quyền tổ chức đón giao thừa tại Hội trường TTYT nhân dịp tết Nguyên đán năm 2022.

- Tổ chức giải cầu lông truyền thống CBVC TTYT A Lưới lần thứ XXI năm 2022 với đầy đủ 5 nội dung của bộ môn cầu lông đã diễn ra trong 2 ngày (14 - 15/5), đã thu hút 64 VĐV tham gia với 76 trận đấu, và BTC đã trao 27 giải tổng kinh phí khoảng 10 triệu đồng.

- Tổ chức cho các cháu thiếu niên nhi đồng nhân dịp ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6, vui tết Trung thu và phát thưởng năm học 2021 – 2022 cho các cháu là con của CBVC đã có thành tích cao trong học tập và các hoạt động khác do các cấp ngành Giáo dục tổ chức.

- Tham gia giải cầu lông khối VHXX huyện A Lưới nhân dịp kỷ niệm ngày Gia đình Việt Nam năm 2022 với đủ 4 nội dung của BTC và đã đạt nhiều giải ở thứ hạng cao.

- Tổ chức tham quan cho đoàn viên Công đoàn có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống dịch Covid-19 ở huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

## **18. Hoạt động văn hoá – xã hội:**

---

<sup>(14)</sup> Tổng thu: 42.946.689.000 đồng; tổng chi: 42.946.689.000 đồng.

Năm 2022 Trung tâm y tế đã triển khai nhiều hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân, chào mừng ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2 (hoãn do dịch bệnh Covid-19) và các ngày lễ lớn:

- Tổ chức khám sức khỏe và cấp thuốc miễn phí cho đối tượng có công cách mạng, thương binh liệt sĩ nhân ngày 27/7 tại xã Hồng Bắc, trao tặng 50 suất quà với tổng kinh phí 7.500.000đồng.

- Ngày 19/12, Cộng đồng kết nối doanh nghiệp Việt Nam (OBC) tổ chức thăm và tặng quà tại Trung tâm Y tế huyện A Lưới. Đoàn đã đến thăm, trao tặng đoàn 100 suất quà cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn đang điều trị tại Trung tâm Y tế huyện A Lưới, đồng thời trao tặng 50 suất quà cho đội ngũ nhân viên y tế trên địa bàn huyện A Lưới. Tổng trị giá các phần quà hơn 40 triệu đồng được vận động, quyên góp, ủng hộ từ các thành viên OBC tại Thừa Thiên Huế.

### **19. Công tác khen thưởng:**

- Trong năm, đã có nhiều tập thể, cá nhân của đơn vị được cấp có thẩm quyền khen thưởng cả về chuyên môn lẫn công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 với các hình thức như Bằng khen của UBND tỉnh, Giấy khen của Sở Y tế.... Tập thể TTYT và 21 cá nhân được UBND huyện tuyên dương tại Hội nghị tuyên dương lực lượng tuyến đầu trong công tác phòng, chống dịch COVID-19.

Đề nghị được khen thưởng về công tác chuyên môn như sau:

- Bằng khen UBND tỉnh: Tập thể 02, cá nhân 01

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 36 cán bộ.

- Sở Y tế khen: Tập thể 06, cá nhân 23.

- Đề nghị tặng Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến cho TTYT huyện A Lưới.

### **20. Hoạt động mạng lưới Trạm Y tế xã, thị trấn:**

- Thực hiện các chương trình y tế theo chỉ đạo hướng dẫn của chỉ đạo tuyến. Hàng tháng tổ chức giao ban trưởng trạm, giao ban sốt rét và các chương trình vào đầu tháng, giao ban nữ hộ sinh cho 18 TYT, giao ban chuyên trách dân số vào cuối tháng.

- Khó khăn: Một số máy móc bị hư hỏng chưa sửa được ảnh hưởng đến chất lượng chẩn đoán tại trạm, nhân lực trạm y tế trình độ chuyên môn chưa đồng đều.

- Năm 2022 tổng số lượt khám BHYT trong năm đều giảm<sup>(15)</sup>

*Bảng 1.8. Số liệu KCB tại TYT*

<b>Stt</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trạm y tế</b>
------------	-----------------	------------------

<sup>(15)</sup> T/s KCB tại TYT: Năm 2022: **39.923** lượt, năm 2021: **58.416** (giảm 31,71% so với cùng kỳ 2021).

		<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Tỷ lệ %</b>
1	Tổng số lần khám bệnh	58,416	39,923	68.34
2	Tổng số lượt điều trị ngoại trú	718	314	43.73
3	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân ngoại trú	7,495	3,936	52.52
4	Tổng số thủ thuật thực hiện	7,106	4,208	59.22
5	Tổng số ca đẻ	73	20	27.40
6	Tổng số XN Cận lâm sàng	767	168	21.90
	- Vi sinh	315	19	6.03
	- Siêu âm	452	149	32.96

**\* Công tác phúc tra các trạm y tế đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025:**

- Đã trình SYT phúc tra xã đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2021 - 2025<sup>(16)</sup>
- kết quả kiểm tra cuối năm có 06/18 xã đạt đang trình SYT phúc tra<sup>(17)</sup>.

## **II. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT.**

### **1. Những mặt làm được:**

- Các chỉ tiêu trong công tác khám chữa bệnh đều đạt so với kế hoạch; Tổ chức tốt công tác cấp cứu, khám chữa bệnh phục vụ nhân dân và công tác chỉ đạo tuyến.

- Các kíp trực, đặc biệt là các kíp trực trong các ngày lễ, tết, ngày nghỉ thường xuyên có mặt tại vị trí trực.

- Họp hội đồng chuyên môn kỹ thuật của bệnh viện đúng định kỳ và đã lập kế hoạch để bổ xung thêm các danh mục phân tuyến kỹ thuật để triển khai tại bệnh viện và trình Sở Y tế phê duyệt.

- Một số trang thiết bị kỹ thuật mới từng bước được phát huy khi đưa vào áp dụng, mang lại hiệu quả thiết thực trong chẩn đoán và điều trị.

- Công tác đào tạo luôn được quan tâm đặc biệt đào tạo các chuyên khoa I, cử nhân và đào tạo ngắn hạn ở tuyến trên theo yêu cầu bệnh viện.

- Tinh thần thái độ phục vụ của CBCC được tạo niềm tin của người bệnh đối với thầy thuốc.

- Phối hợp tốt với Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện để thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai, đồng thời hỗ trợ các trạm y tế về chuyên môn nghiệp vụ, giúp các Trạm Y tế duy trì đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

<sup>(16)</sup> 06 xã đạt gồm: Hồng Vân, Thị Trấn A Lưới, Quảng Nhâm, Sơn Thủy, Hồng Thái và Hương Phong.

<sup>(17)</sup> 06 xã đạt gồm: Hồng Thái, Hồng Bắc, Phú Vinh, Lâm Đốt, A Ngo và Hồng Thượng

- Kết hợp công tác chính trị tư tưởng với thực hiện quy chế dân chủ, tăng cường tiếp dân, duy trì đường dây nóng điện thoại Bộ Y tế, Sở Y tế TT Huế, để từng bước nâng cao tinh thần thái độ phục vụ bệnh nhân.

- Quan tâm đẩy mạnh các hoạt động Đoàn thanh niên, Công đoàn nhằm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CBVC.

- Bước đầu thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ về quyền tự chủ.

## **2. Những mặt còn hạn chế:**

- Trong giao tiếp và phục vụ bệnh nhân một số CBVC chưa giải thích rõ ràng do đó còn gây phiền hà người bệnh.

- Nhân lực thừa về số lượng nhưng thiếu về chất lượng, thiếu những người có tay nghề cao nên Bệnh viện còn gặp nhiều khó khăn trong việc nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.

- Một số ít cán bộ của khoa, phòng thực hiện Quy chế chuyên môn, các quy định của bệnh viện chưa nghiêm túc.

- Kỷ luật lao động, nội quy cơ quan, tinh thần làm chủ, tiết kiệm chống lãng phí của một số ít cán bộ chưa cao.

- Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ, ứng dụng kỹ thuật mới phục vụ khám chữa bệnh chưa có nhiều chuyển biến.

- Công tác quản lý khoa, phòng, công tác kế hoạch, công tác tham mưu của lãnh đạo các khoa, phòng còn nhiều hạn chế.

- Hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện và giá các dịch vụ kỹ thuật còn nhiều bất cập. Điều dưỡng hành chính cập nhật số liệu chưa đầy đủ, còn xót ảnh hưởng đến công tác quản lý, báo cáo và nghiên cứu khoa học.

## **3. Nguyên nhân của những mặt còn hạn chế:**

- Cơ sở vật chất được nâng cấp tuy nhiên trang thiết bị chưa kịp bổ sung, kinh phí được giao chưa đáp ứng so với nhu cầu nên việc thực hiện chỉ tiêu khám chữa bệnh và cân đối kinh phí hoạt động gặp nhiều trở ngại.

- Nguồn nhân lực còn thiếu so với nhu cầu nhất là bác sĩ có chuyên môn giỏi.

- Trong công tác quản lý điều hành, sự phối hợp giữa các phòng chức năng và các khoa lâm sàng đôi lúc chưa chặt chẽ. Tinh thần trách nhiệm ở một số cán bộ của chưa cao, tâm lý tiếp xúc và kỹ năng giao tiếp còn hạn chế...

- Do ảnh hưởng của tình hình dịch COVID-19 trong 06 tháng đầu năm 2022, công tác KCB nội trú, ngoại trú giảm nhiều so với cùng kỳ của năm 2021.

## **III. NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH NĂM 2023.**

Căn cứ vào kết quả thực hiện công tác y tế trên địa bàn huyện năm 2022. Căn cứ vào quy định về thông tuyến trong KCB, lộ trình chuyển sang cơ chế khám



chữa bệnh BHYT khoán định suất, nguồn kinh phí các chương trình quốc gia giảm dần. Để đảm bảo chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn huyện, Trung tâm Y tế A Lưới xây dựng phương hướng nhiệm vụ năm 2023 như sau:

## **1. Mục tiêu:**

### **1.1. Mục tiêu chung:**

- Phấn đấu để mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng. Giảm tỷ lệ mắc bệnh và tử vong, nâng cao sức khỏe, tăng tuổi thọ. Mọi người dân đều sống trong cộng đồng an toàn, phát triển tốt về thể chất và tinh thần.

- Nâng cao năng lực thực hiện chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế. Thực hiện KCB có chất lượng và hiệu quả.

### **1.2. Mục tiêu cụ thể:**

- Chủ động phòng chống các loại dịch bệnh, giảm tỷ lệ mắc và chết của các bệnh truyền nhiễm gây dịch. Hướng dẫn phòng, chống dịch COVID-19 tại cộng đồng trong trạng thái bình thường mới. Không để dịch xảy ra, tích cực giám sát và đẩy lùi các loại dịch bệnh mới phát sinh. Chủ động phòng chống và quản lý các bệnh không nhiễm trùng như: Bệnh ung thư; bệnh tiểu đường; Tăng huyết áp; các rối loạn tâm thần; tích cực phòng chống tai nạn thương tích...

- Thực hiện công bằng và hiệu quả trong việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Tích cực triển khai và đưa các dịch vụ y tế đến gần dân, đặc biệt là các dịch vụ khám chữa bệnh, quan tâm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng chính sách, người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi.

- Tăng cường chất lượng KCB, triển khai thêm các kỹ thuật trong phân tuyến kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi nâng cao sức khỏe cho người dân.

- Thực hiện đúng, đầy đủ trong quy trình KCB.

### **\* Các chỉ tiêu sức khỏe cần đạt được năm 2023:**

- Phấn đấu đạt 70% (13/18) xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2021 đến 2025; duy trì 100% xã đạt tiên tiến YHCT.

- Duy trì Công suất sử dụng giường bệnh đạt 100%

- Tổng số lần khám bệnh chung đạt >2,5 lần /1 người/năm

- Ngày điều trị bình quân < 5,5 ngày.

- Tổng số bệnh nhân nội viện chuyển tuyến trên điều trị < 1.500 cas

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi < 10%

- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng TE < 5T đạt > 95,5%.

- Không để dịch và ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra trên địa bàn huyện.

- Có 06 - 08 đề tài cấp ngành, 10 đề tài nghiên cứu cấp cơ sở.

- Đăng ký PTKT theo tuyến  $\geq 50\%$
- Duy trì TTYT huyện hạng II và đạt loại Khá theo Bộ tiêu chí chấm điểm chất lượng bệnh viện (duy trì 3,50 điểm/5 điểm trở lên).

## **2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023:**

### **2.1. Về công tác KCB và PHCN:**

- Triển khai và thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và Nghị quyết 21-NQ/TW (khóa XII) của Đảng về công tác dân số trong tình hình mới.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 về nội dung kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2016; Thông tư 07/TT-BYT về công tác chăm sóc điều dưỡng bệnh nhân điều trị nội trú; Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 về Bộ Tiêu chí Quốc gia về y tế giai đoạn đến 2020.

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt và thực hiện tốt Thông tư 07/2014/TT-BYT về giao tiếp ứng xử; Quyết định 2151/QĐ-BYT về việc phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện “đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”, quán triệt thực hiện tốt 12 điều y đức cho toàn thể CBVC nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn.

- Phát huy những sáng kiến cải tiến kỹ thuật, triển khai đề tài nghiên cứu khoa học, áp dụng những kỹ thuật mới cũng như các kỹ thuật thông thường, đầu tư trang thiết bị, phương tiện nhằm nâng cao công tác khám và điều trị, thu hút bệnh nhân đến điều trị đảm bảo chất lượng và hiệu quả tương xứng với giá dịch vụ quy định.

- Xây dựng ngân hàng máu sống và triển khai công tác truyền máu tại bệnh viện nhằm chủ động trong công tác phẫu thuật cấp cứu.

- Rà soát bổ sung đầy đủ những quy trình kỹ thuật phù hợp thực hiện tại đơn vị. Bổ sung phác đồ điều trị tại các khoa dựa trên phác đồ của Bộ Y tế. Xây dựng quy trình chuyên môn và phiếu tóm tắt điều trị phát cho bệnh nhân.

- Tăng cường giám sát cán bộ thực hiện theo quy trình và phác đồ chuẩn đảm bảo chất lượng khám chữa bệnh, chú trọng phát triển công tác dinh dưỡng. Có kế hoạch từ đầu năm thực hiện theo 83 tiêu chí của Bộ tiêu chí kiểm tra bệnh viện của Bộ Y tế và duy trì TTYT huyện hạng II.

- Tăng cường triển khai công tác KCB, điều trị và chăm sóc người khuyết tật và cao tuổi tại tuyến huyện một cách tốt nhất.

### **2.2. Về công tác YTDP và VSATTP:**

- Triển khai tốt Nghị quyết số 34/2009/NQ-QH của Quốc hội và Nghị định số 79/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện chính sách pháp luật về quản lý chất

lượng VSATTP. Tiếp tục các giải pháp kiểm soát các loại dịch bệnh, đặc biệt là dịch cúm A, Thủy đậu, bệnh Chân - Tay - Miệng, Sốt xuất huyết, Sốt rét... hạn chế thấp nhất tỷ lệ tử vong, không để dịch lớn xảy ra, thực hiện tốt các chương trình mục tiêu Quốc gia.

- Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động thiết thực và hiệu quả trong điều kiện kinh phí ngày càng hạn hẹp.

### **2.3. Về công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản và DS- KHHGD:**

- Tiếp tục thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu Quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, KHHGD. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe về BVSKBMTE thực hiện chương trình sức khỏe 1000 ngày vàng cho trẻ em và thực hiện đồng bộ các giải pháp để kiểm soát tốc độ tăng dân số, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi, tránh tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số.

- Triển khai các giải pháp về phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi tại 18 xã/thị trấn.

- Tiếp tục phân đầu giảm sinh, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên theo chỉ tiêu Nghị quyết đã đề ra; tập trung thực hiện nâng cao chất lượng dân số, kiểm soát và giảm tỷ số mất cân bằng giới tính khi sinh, đặc biệt là giảm tỷ lệ tảo hôn, xóa bỏ hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông gắn liền với việc cung cấp đầy đủ dịch vụ SKSS/KHHGD.

### **2.4. Về công tác Dược:**

Đảm bảo việc cung cấp đầy đủ các loại thuốc thiết yếu, vật tư tiêu hao phục vụ công tác khám và điều trị, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo chất lượng thuốc. Tăng cường công tác sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, tránh tình trạng lạm dụng thuốc. Lập dự trù và tổ chức tốt việc đấu thầu mua thuốc và trang thiết bị y tế theo đúng quy định của Nhà nước, duy trì công tác cung cấp thuốc về tận khoa lâm sàng. Cung cấp đầy đủ các loại thuốc theo danh mục thuốc thiết yếu cho các khoa phòng tại trung tâm và y tế xã, đảm bảo các cơ sở thuốc cho công tác phòng chống bão lụt, công tác phòng chống dịch tránh tình trạng thiếu thuốc, vật tư tiêu hao gây ảnh hưởng đến công tác khám và điều trị cho nhân dân.

### **2.5. Về công tác tổ chức và phát triển nguồn nhân lực:**

Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới y tế từ cơ sở đến tuyến huyện, thực hiện Nghị quyết số 834/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế, trong đó huyện A Lưới có 6 xã; Đẩy mạnh công tác đào tạo tại chỗ, đào tạo liên thông, đào

tạo chuyên khoa và chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên về cơ sở cho đội ngũ cán bộ y tế tại tuyến cơ sở cũng như tại tuyến huyện. Thực hiện tốt công tác điều động, luân chuyển cán bộ tại các trạm y tế, khoa, phòng, công tác tinh giản biên chế theo Nghị định 108, Nghị định 113; Tiếp tục thực hiện công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đúng quy trình, đủ tiêu chuẩn vào các vị trí chủ chốt nhằm nâng cao hiệu quả công việc, phát triển nguồn nhân lực cho thời kỳ tiếp theo.

## **2.6. Về công tác quản lý Nhà nước và thanh tra nhân dân:**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, giảm thiểu các thủ tục không cần thiết cho nhân dân khi đến khám chữa bệnh. Phát huy dân chủ tại cơ sở, thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và công tác khám chữa bệnh. Nâng cao vai trò của Ban thanh tra nhân dân trong công tác giám sát phòng chống tham nhũng, lãng phí nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

- Tiếp tục tranh thủ sự hỗ trợ của các chương trình dự án như: Dự án phòng chống SDD, Dự án phòng chống sốt rét, Dự án phòng chống HIV/AIDS Đông Tây, dự án phòng chống Lao thế giới.

## **2.7. Công tác chỉ đạo tuyến:**

- Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ:

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện công tác chăm sóc người bệnh toàn diện, công tác cung ứng sử dụng thuốc tại các khoa lâm sàng và cận lâm sàng 1 tháng/1 lần và đột xuất.

+ Xây dựng kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho các đơn vị kinh doanh trên địa bàn huyện để đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

+ Thành lập và tham gia đoàn kiểm tra công tác khám chữa bệnh tại 18 xã/thị trấn để đánh giá kết quả hoạt động của trạm y tế cơ sở vào 6 tháng và cuối năm.

+ Tăng cường công tác khám, chữa bệnh từ xa với BV ĐHYD Huế và BV TW Huế.

+ Xây dựng kế hoạch phát triển toàn diện của bệnh viện cả ngắn hạn và dài hạn. Hướng dẫn, giám sát công tác triển khai bệnh án điện tử.

- Phòng Điều dưỡng:

+ Kiểm tra chỉ đạo hệ thống Điều dưỡng các khoa phòng thực hiện đúng các quy trình điều dưỡng, tiến hành mở rộng phương pháp 5S vào các hoạt động hàng ngày, đảm bảo công tác kiểm soát nhiễm khuẩn.

+ Triển khai các nội dung hướng tới đáp ứng sự hài lòng người bệnh

- Khoa YHCT và PHCN

+ Đẩy mạnh công tác KCB YHCT và triển khai các kỹ thuật PHCN tại bệnh viện và tại cộng đồng

+ Hướng dẫn các trạm y tế triển khai vườn thuốc nam, công tác khám và chữa bệnh bằng YHCT, cách ghi chép sổ sách.

+ Giám sát các hoạt động của chương trình PHCN dựa vào cộng đồng hàng quý, đảm bảo 100% trạm y tế được giám sát trong năm.

- Chuyên trách các chương trình như Lao, ARI, Da liễu, Tâm thần, Mắt, CDD, Sốt rét, CSSKSS, Truyền thông và các chương trình khác có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo tuyến cơ sở theo kế hoạch 1 quý/ 1 lần, hoặc đột xuất.

- Khoa KSBT-HIV/AIDS hàng tháng đi cơ sở chỉ đạo, giám sát tiêm chủng mở rộng cho trẻ em dưới 1 tuổi và phụ nữ mang thai đảm bảo về an toàn về tiêm chủng và các nội dung theo quy định

- Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện tổ chức khám tuyển NVQS cho các đối tượng trong độ tuổi tuyển quân trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch triển khai trạm y tế hoạt động theo mô hình Bác sỹ gia đình và thực hiện khám bệnh từ xa thông qua dự án “bác sỹ cho mọi nhà” tại một số Trạm Y tế xa trung tâm huyện.

- Tiếp tục giám sát, chỉ đạo trạm y tế xã, thị trấn cập nhật các thông tin thiết yếu hồ sơ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân trên địa bàn huyện.

### **2.8. Về Cấp cứu, phòng chống thiên tai, dịch bệnh:**

- củng cố quyết định Ban chỉ đạo phòng chống thiên tai, dịch bệnh, đội phản ứng nhanh.

- Lập kế hoạch hoạt động, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên để ứng phó kịp thời khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh (Bão lụt, dịch bệnh Covid-19, dịch cúm A H1N1, Chân Tay Miệng, Sốt xuất huyết, dịch tiêu chảy, tả...).

- Thực hiện báo cáo hàng ngày khi có dịch xảy ra và báo cáo đánh giá công tác hoạt động phòng chống thiên tai dịch bệnh định kỳ.

- Thực hiện tốt về phòng chống cháy nổ, bảo đảm an ninh trật tự trong bệnh viện, tổ chức tập huấn, diễn tập về phòng chống cháy nổ, đẩy mạnh hoạt động của BCH quân sự của trung tâm thực hiện tốt công tác an ninh quốc phòng. Đồng thời thực hiện tốt chương trình QDY trên địa bàn huyện.

### **3. Một số giải pháp chủ yếu:**

- Nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của các cấp ủy Đảng và chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động chăm sóc sức khỏe, vai trò nòng cốt là ngành y tế, huy động các ban ngành, đoàn thể quần chúng tích cực chủ động

phối hợp với ngành y tế triển khai tốt các chương trình chăm sóc sức khỏe tại địa phương.

- Tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe, làm cho mọi người dân hiểu và tự giác tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe tại gia đình và cộng đồng xây dựng nếp sống lành mạnh văn minh.

- Tích cực tăng cường hợp tác với các tổ chức xã hội nhằm đầu tư vào các dịch vụ chăm sóc và nâng cao sức khỏe, khuyến khích các hoạt động nhân đạo vì sức khỏe.

- Đảm bảo công bằng trong khám chữa bệnh, tích cực đưa các dịch vụ chăm sóc sức khỏe đến gần người dân hơn, tạo điều kiện để mọi người dân được tiếp cận với các dịch vụ có chất lượng cao. Thực hiện tốt chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng chính sách, người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi ...

- Sắp xếp, bố trí, tuyển dụng cán bộ hợp lý tại các khoa phòng, Trạm Y tế xã.

- Phát huy tốt và có hiệu quả của đội ngũ Bác sĩ trạm y tế xã, đồng thời tăng cường hoạt động của y tế thôn bản, đẩy mạnh hoạt động kết hợp quân dân y trên địa bàn huyện làm nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh trong nhân dân tại cơ sở.

- Tăng cường hoạt động các phòng khám chuyên khoa tại Trung tâm y tế huyện, triển khai, áp dụng được một số kỹ thuật mới để giảm tỷ lệ chuyển tuyến trên. Tăng cường hoạt động khoa dinh dưỡng, công tác kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.

- Duy trì hoạt động Tổ thẩm định chất lượng KCB tại TTYT để đơn vị tự kiểm tra, giám sát thanh quyết toán KCB BHYT, tránh xuất toán khi giám định tỷ lệ của BHYT.

- Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện dựa trên yêu cầu của Bộ tiêu chí và khả năng của Bệnh viện.

- Xây dựng, quy hoạch đội ngũ cán bộ y tế từ huyện đến xã về cả quản lý, chuyên môn kỹ thuật, phòng bệnh, chữa bệnh, PHCN, YHCT. Cơ cấu về số lượng, chất lượng bác sỹ, điều dưỡng, dược sỹ, phục vụ, hộ lý một cách hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ bệnh nhân.

- Tăng cường công tác đào tạo, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế trong toàn huyện, đặc biệt bác sĩ chuyên khoa, cử nhân điều dưỡng, cử nhân nữ hộ sinh.

- Tổ chức hội thi tay nghề nhằm khuyến khích, tạo cơ hội cho cán bộ rèn luyện các kỹ năng về chuyên môn, phục vụ tốt cho công tác KCB.

- Xây dựng, đề xuất chủ trương chính sách nhằm động viên bác sĩ yên tâm công tác và các chính sách đảm bảo đời sống cho các bộ y tế đang công tác.
- Xây dựng kế hoạch chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên bằng hình thức cầm tay chỉ việc tại bệnh viện, để triển khai các kỹ thuật mới.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, tin học hóa trong bệnh viện.
- Thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, tăng cường đầu tư kinh phí cho phục vụ khám chữa bệnh.

#### **IV. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

##### **1. Đối với Sở Y tế**

Hỗ trợ kinh phí nâng cấp hạ tầng cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh tại đơn vị và cho các Trạm Y tế trên địa bàn huyện từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội thuộc lĩnh vực y tế.

##### **2. Đối với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện**

Ưu tiên đầu tư cho các trạm y tế xã và trung tâm y tế (cả về cơ sở hạ tầng và các trang thiết bị y tế).

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác Y tế năm 2022, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện A Lưới./.

**Nơi nhận:**

- Sở Y tế (báo cáo);
- UBND huyện (báo cáo);
- BGĐ TTYT;
- Các khoa, phòng, TYT;

- Lưu: VT, KHN.V.

**GIÁM ĐỐC**

**Hồ Bách Thắng**

#### **Phụ lục 1: Kết quả công tác KCB năm 2022**

Stt	NỘI DUNG	Trung tâm y tế				
		Năm 2021	Năm 2022	Tăng/giảm (tỷ)	Kế hoạch	Nhận xét

				lệ %)		
1	Số giường kế hoạch	80	80			
2	Số giường thực kê	120	120			
3	Tổng số lần khám bệnh	25,867	26,358	↑ 1,90	35,000	Chưa đạt
4	Tổng số lượt điều trị ngoại trú	381	336	↓ 11,81	500	Chưa đạt
5	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân ngoại trú	2,368	1,898	↓ 19,84		Chưa đạt
6	Tổng số lượt điều trị nội trú	3,927	4,806	↑ 22,38	≤ 6,100	Chưa đạt
7	Tổng số ngày điều trị của bệnh nhân nội trú	17,959	24,140	↑ 34,42	33,550	Chưa đạt
8	Công suất sử dụng giường bệnh	56.96	105.1	↑ 84.52	100%	<b>Đạt</b>
9	Ngày điều trị bình quân	4.46	5.16	↑ 0.7 ngày	≤ 5,5	<b>Đạt</b>
10	Luân lưu giường bệnh	2.6	4.03	↑ 55.00	4.00	<b>Đạt</b>
11	Tổng số tai biến trong điều trị	0	0	0	0	<b>Đạt</b>
12	Số bệnh nhân chuyển tuyến	2,282	2,893	↑ 26.77	≤ 2,000	Chưa đạt
	- Chuyển tuyến	1,878	2,548	↑ 35.68	≤ 1,600	Chưa đạt
	- Chuyển viện	404	345	↓ 14,60	≤ 400	<b>Đạt</b>
13	Tổng số phẫu thuật tại đơn vị	189	222	↑ 17.46	230	Chưa đạt
	- Phẫu thuật loại I	28	20	↑ 28,57	30	Chưa đạt
	- Phẫu thuật loại II	142	127	↓ 10,56	150	Chưa đạt
	- Phẫu thuật loại III	33	75	↑ 27.27	50	<b>Đạt</b>
14	Tổng số thủ thuật thực hiện tại đơn vị	11,981	11,723	↓ 2,15	12,500	Chưa đạt
15	Tổng số ca đẻ tại đơn vị	868	683	↓ 21,31	900	Chưa đạt
	- Trong đó mổ lấy thai	44	51	↑ 15.91	50	<b>Đạt</b>
16	Tổng số XN Cận lâm sàng-CDHA	36,072	35,902	↓ 0,47	40,000	Chưa đạt
	- Sinh hoá	11,648	9,166	↓ 21,31		
	- Huyết học	7,076	9,391	↑ 32.72		
	- Vi sinh	2,080	1,705	↓ 18,03		
	- X Quang	4,933	5,601	↑ 13.54		
	- Siêu âm	7,845	7,587	↓ 3,29		
	- Nội soi	208	146	↓ 29,80		
	- Điện tim	2,490	2,442	↓ 1,93		
17	Công tác KCB bảo hiểm y tế					
	- Tổng số lượt khám điều trị ngoại trú	22,091	22,818	↑ 3.29	30,000	Chưa đạt
	- Kinh phí bình quân một lượt điều	197,30	186,20	↓ 5,62		



	trị ngoại trú	3	6			
	- Tổng số lượt điều trị nội trú	3,875	4,616	↑19,12	≤ 5.500	Chưa đạt
	- Kinh phí bình quân một lượt điều trị nội trú	1,476,2 34	1,389,0 75	↓ 5,90		
18	Công tác KCB BHYT diện người nghèo					
	- Tổng số lượt khám điều trị ngoại trú	2,265	6,662	↑ 94.13		
	- Kinh phí bình quân một lượt điều trị ngoại trú	195,02 3	192,16 1	↓ 1,47		
	- Tổng số lượt điều trị nội trú	553	1,323	↑ 39.24		
	- Kinh phí bình quân một lượt điều trị nội trú	1,523,7 09	1,632,0 21	↑ 7.11		
19	Công tác KCB trẻ em dưới 6 tuổi					
	- Tổng số lượt khám điều trị ngoại trú	2,880	3,372	↑ 17.08		
	- Kinh phí bình quân một lượt điều trị ngoại trú	144,98 8	110,88 2	↓23,52		
	- Tổng số lượt điều trị nội trú	755	1,116	↑ 47.81		
	- Kinh phí bình quân một lượt điều trị nội trú	987,34 7	978,43 8	↓0,90		
20	Chăm sóc cấp 1	26,9%	18,67%	↓ 8,23	≥ 15 %	<b>Đạt</b>

**Phụ lục 2: Công tác thu dung điều trị lĩnh vực CSSKSS**

<b>Stt</b>	<b>Danh mục thu dung điều trị</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>So sánh</b>
1	Tổng số giường bệnh	10	10	
2	Tổng số bệnh nhân điều trị	1061	830	↓21,77%
3	Ngày điều trị trung bình	3.5	3.35	↓0,15
4	Tổng số ngày điều trị	3.727	2.784	↓25,30
5	Công suất giường bệnh	102%	76.3%	↓23,7%
6	Tổng số ca đẻ;	<b>1041</b>	<b>809</b>	<b>↓22,28%</b>
	Trong đó:			
	Tại TTYT	890	697	↓21,68
	Tại trạm Y tế	64	32	↓50%
	Nơi khác	87	80	↓8,05%
7	<b>Mổ đẻ:</b>	<b>45</b>	<b>51</b>	<b>↑13,33%</b>
	Mổ lần 1:	24	35	↑45,83%
	Mổ lần 2:	20	16	↓20%
	Mổ lần 3:	1	0	↓01 ca
8	Đẻ non, nhẹ cân	19	20	↑5,26%
9	Sảy thai	10	8	↓20%
10	Vaccin VGB SS	882	756	↓14,28%
11	Chuyên huế	18	22	↑22,22%
12	Tai biến sản khoa	0	0	
13	Tổng số phụ nữ có thai	1354	1065	↓21,34%

### Phụ lục 3: Công tác KHHGD

Stt	Danh mục	Năm 2021	Năm 2022	So sánh
1	Đặt DCTC	377	354	↓6,10%
	Trong đó:			
	Tại TTYT	323	279	↓13,62%
	Tại trạm Y tế	45	75	↑66,66%
2	Thuốc tiêm tránh thai	1372	1100	↓19,82%
	Trong đó:			
	Tại TTYT	167	103	↓38,32%
	Tại trạm Y tế	1205	997	↓17,26%
3	Cấy tránh thai	59	15	↓74,57%
4	Thuốc uống tránh thai( Tại Trạm)	1960	2002	↑2,14%
5	Bao cao su ( Tại trạm)	663	921	↑38,91%

**Phụ lục 4: Bảng điểm đánh giá cuối năm 2022 của các TYT**

<b>Stt</b>	<b>Tên Trạm</b>	<b>Điểm đạt</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Quảng Nhâm	90 điểm, không đạt (liệt TC 9: 4/9 điểm)	
2	<b>Sơn Thủy (Đề nghị phúc tra 2022)</b>	<b>85,5 điểm, đạt xã chuẩn</b>	
3	<b>Hồng Thái (Đề nghị phúc tra 2022)</b>	<b>97,5 điểm, đạt xã chuẩn</b>	
4	Hồng Vân	88 điểm, không đạt (liệt TC 9: 4/9 điểm)	
5	<b>Phú Vinh (Đề nghị phúc tra 2022)</b>	<b>92,5 điểm, đạt xã chuẩn</b>	
6	<b>Hồng Thượng (Đề nghị phúc tra 2022)</b>	<b>94,5 điểm, đạt xã chuẩn</b>	
7	<b>A Ngo (Đề nghị phúc tra 2022)</b>	<b>90,5 điểm, đạt xã chuẩn</b>	
8	Hồng Thủy	81,5 điểm, không đạt (liệt TC 9: 4/9 điểm)	
9	Đông Sơn	88,5 điểm, không đạt (liệt TC 9: 4/9 điểm)	
10	<b>Hương Phong (Đề nghị phúc tra 2022)</b>	<b>92 điểm, đạt xã chuẩn</b>	
11	Hồng Kim	84 điểm, không đạt (TC 9: 4/9 điểm)	
12	<b>Thị trấn (Đề nghị phúc tra 2022)</b>	<b>80 điểm, đạt xã chuẩn</b>	
13	A Roàng	85.5 điểm, không đạt (TC 9: 4/9 điểm)	
14	<b>Lâm Đốt (Đề nghị phúc tra 2022)</b>	<b>92 điểm, đạt xã chuẩn</b>	
15	Trung Sơn	87 điểm, không đạt (TC 9: 4/9 điểm)	
16	<b>Hồng Bắc (Đề nghị phúc tra 2022)</b>	<b>94 điểm, đạt xã chuẩn</b>	
17	Hương Nguyên	91,5 điểm, không đạt (TC 9: 4/9 điểm)	
18	Hồng Hạ	88,5 điểm, không đạt (TC 9: 4/9 điểm)	

**Phụ lục 5 Số liệu hoạt động tài chính.**

<b>Stt</b>	<b>Chỉ số hoạt động</b>	<b>NĂM 2021 (vnd)</b>	<b>NĂM 2022 (vnd)</b>	<b>(%) So sánh</b>
1	1. Tổng các khoản thu (không bao gồm ngân sách nhà nước cấp cho xây dựng cơ bản: (1=1a+1b+1c+1d+1đ) (đv tính nghìn đồng)	40,817,409	42,946,689	↑1.05
2	1a. Ngân sách Nhà nước cấp	27,037,868	28,292,445	↑1.05
3	1b. Thu từ viện phí trực tiếp	1,084,796	1,232,000	↑1.14
4	1c. Thu từ Bảo hiểm Y tế	12,543,053	13,277,244	↑1.06
5	1d. Thu từ nguồn xã hội hóa công tác y tế			
6	1đ. Thu từ các nguồn khác (không thuộc các nguồn trên)	151,692	145,000	↓0.96
7	2. Phân tích chi tiết Các nguồn thu viện phí (2=2a + 2b):			
8	2a. Viện phí ngoại trú (khám, điều trị ngoại trú các đối tượng)	7,184,155	7,003,693	↓0.97
9	2b. Viện phí nội trú (điều trị nội trú các đối tượng)	5,358,898	6,273,551	↑1.17
10	4. Tổng số các khoản chi: (chú ý đơn vị x1.000 đồng) (4a+4b+4c+4d+4e+4g) (bao gồm cả số đơn vị đã chi nhưng cơ quan tài chính chưa ghi thu, ghi chi):	42,158,409	42,946,689	↑1.02
11	4a. Chi thanh toán cho cá nhân	32,604,179	32,735,508	↑1.00
12	4b. Chi cho hành chính	2,118,407	2,587,209	↑1.22
13	4b1. Chi cho duy tu, bảo dưỡng trang thiết bị		0	
14	4b2. Chi cho kiểm chuẩn trang thiết bị	19,068	37,469	↑1.97
15	4b3. Chi cho sửa chữa trang thiết bị	87,475	81,707	↓0.93
16	4c. Chi cho nghiệp vụ chuyên môn (mục 7000 trong mục lục ngân sách nhà nước)	6,957,754	7,268,854	↑1.04
17	4g. Các khoản chi khác còn lại	478,069	355,118	
18	5. Chênh lệch thu chi (5= 1-4)	1,341,000	0	0.00